

VỀ CÁC TOÀ ÁN DO HỘI ĐỒNG BẢO AN LIÊN HỢP QUỐC THÀNH LẬP

ThS. LÊ ĐỨC HẠNH *

Các toà án dành cho Rwanda (ICTR) và Nam Tư cũ (ICTY) là những toà án đầu tiên do Hội đồng bảo an (HĐBA) thành lập đang vào giai đoạn kết thúc hoạt động. Cùng với việc thành lập Toà án hình sự quốc tế theo Quy chế Rome, tương như việc HĐBA thành lập toà án hình sự đặc biệt đã đi vào dĩ vãng, vậy mà HĐBA vẫn tiếp tục thành lập toà án dành cho Sierra Leone và toà án về Lebanon. Tuy có những sắc thái khác nhau nhưng các toà án này đều cho thấy xu hướng tăng cường sử dụng các toà án quốc tế và luật hình sự quốc tế vào quan hệ chính trị và HĐBA giống như diễn đàn trung tâm thể hiện xu hướng này.

Bài viết này giới thiệu một số nét chính về toà án hình sự quốc tế dành cho Sierra Leone và toà án đặc biệt về Lebanon, trên cơ sở phân tích, so sánh với các toà án dành cho Rwanda, Nam Tư cũ.

1. Toà án về Sierra Leone

a. Bối cảnh thành lập toà án

Năm 1991, nội chiến ở Sierra Leone bùng nổ giữa nhóm chống đối vũ trang Mặt trận đoàn kết cách mạng (Revolutionary United Front - RUF) và quân Chính phủ. Năm 1996, sau khi Tổng thống Kabah đắc cử đã kí hoà ước Abidjan với RUF nhưng RUF vẫn tiếp tục chống đối, có lúc buộc Tổng thống Kabah phải lánh ra nước ngoài. Năm 1998, với sự giúp đỡ của nhóm quan sát quân sự của Cộng đồng kinh tế các quốc

gia Tây Phi, Tổng thống Kabah trở lại vị trí lãnh đạo nhưng nội chiến vẫn tiếp tục leo thang. Hàng loạt tội phạm nghiêm trọng nhằm vào dân thường đã xảy ra với phần lớn các cáo buộc hướng vào RUF. Tháng 6/1999, các bên và Liên hợp quốc (LHQ) kí Hiệp định Lomé.⁽¹⁾ Hiệp định này hứa hẹn ân xá cho toàn bộ thành viên của RUF đối với các hành vi với tư cách thành viên của lực lượng này, xảy ra từ tháng 3/1991 tới thời điểm Hiệp định Lomé được kí kết, để đổi lấy hoà bình ở Sierra Leone.⁽²⁾ Tuy nhiên, sau đó những hành vi vi phạm các điều khoản của Hiệp định Lomé vẫn tiếp tục diễn ra. Ngày 22/10/1999, HĐBA thông qua Nghị quyết số 1270 trên cơ sở Chương VII Hiến chương LHQ về việc thành lập lực lượng UNAMSIL với mục đích đảm bảo an ninh và tự do đi lại của thành viên lực lượng gìn giữ hoà bình, bảo vệ thường dân trước mối đe dọa bạo lực, đảm bảo sự tuân thủ Hiệp định Lomé.

Bất chấp Hiệp định Lomé và việc triển khai lực lượng gìn giữ hoà bình LHQ các tội ác vẫn tiếp tục xảy ra ở Sierra Leone. Hiệp định Lomé yêu cầu cả hai bên xung đột giải giáp nhưng việc đó đã không được bên nào thực hiện. RUF bị cáo buộc tấn công lực lượng gìn giữ hoà bình. Căng thẳng giữa lực lượng gìn giữ hoà bình và RUF lên tới đỉnh

* Vụ pháp luật quốc tế
Bộ ngoại giao

điểm. Tháng 5/2000, Foday Sankoh - một trong những lãnh đạo tích cực nhất của RUF bị bắt và giam giữ tại một nơi bí mật.

Việc bắt giữ Sankoh làm xuất hiện ý tưởng về việc thành lập toà án hình sự quốc tế để xét xử Sankoh. Tháng 6/2000, Chính phủ Sierra Leone yêu cầu LHQ giúp đỡ thành lập toà án để xét xử các tội phạm chiến tranh. Chính phủ Sierra Leone đã soạn dự thảo nghị quyết của HĐBA về việc yêu cầu Tổng thư kí LHQ thành lập toà án hình sự.

- Ngày 14/8/2008, HĐBA nhất trí với 15 phiếu thuận thông qua Nghị quyết số 1315 đề nghị Tổng thư kí LHQ đàm phán một thoả thuận với Sierra Leone để thiết lập toà án đặc biệt phù hợp với Nghị quyết này. Tổng thư kí cũng có nhiệm vụ soạn và trình báo cáo có khuyến nghị về việc thành lập toà án. HĐBA yêu cầu toà án này phải có thẩm quyền *"xét xử những người chịu trách nhiệm nhiều nhất về tội phạm chống nhân loại, tội phạm chiến tranh và các tội phạm vi phạm luật nhân đạo quốc tế, cũng như các tội hình sự theo luật pháp của Sierra Leone, xảy ra trên lãnh thổ Sierra Leone"*. HĐBA cũng nhấn mạnh yêu cầu toà án này phải công bằng, độc lập và đáng tin cậy. Nghị quyết này không nêu việc HĐBA hành động theo thẩm quyền được quy định trong Chương VII Hiến chương LHQ.

- Ngày 4/10/2000, Tổng thư kí báo cáo HĐBA về các vấn đề thực tiễn liên quan đến việc thành lập toà án đặc biệt (thành phần, ngân sách hoạt động của toà), giới hạn quyền tài phán về vụ việc, về cá nhân và về thời gian. Báo cáo của Tổng thư kí kèm theo

Thoả thuận giữa LHQ và Chính phủ Sierra Leone về việc thành lập toà án, trong đó có dự thảo Quy chế toà án đặc biệt dành cho Sierra Leone. Bên cạnh các quy định phạm vi quyền tài phán của Toà đối với cá nhân, vụ việc và trên phạm vi lãnh thổ như trong Nghị quyết số 1315 của HĐBA, Quy chế toà án đặc biệt dành cho Sierra Leone quy định quyền tài phán về mặt thời gian của toà án bắt đầu từ ngày 30/11/1996.⁽³⁾

b. Một số vấn đề pháp lí xung quanh việc thành lập toà án đặc biệt dành cho Sierra Leone

Cũng giống như các toà án dành cho Rwanda và Nam Tư cũ, toà án đặc biệt dành cho Sierra Leone được coi là toà án do HĐBA thành lập. Những đặc điểm của toà án này là:

- Toà án Sierra Leone được thành lập theo đề nghị của Sierra Leone, Dự thảo Nghị quyết về việc thành lập toà án do Sierra Leone soạn thảo. Trong khi đó ICTR và ICTY được thành lập hoàn toàn theo nghị quyết của HĐBA.

- Quy chế toà án Sierra Leone do LHQ và Sierra Leone thoả thuận, trong khi Quy chế ICTR và ICTY do HĐBA ấn định. Do đó, về nguyên tắc, các quốc gia không có nghĩa vụ giao nộp cá nhân cho toà án Sierra Leone.

- Nghị quyết của HĐBA thành lập toà án ICTR và ICTY đều viện dẫn đến thẩm quyền của HĐBA theo Chương VII Hiến chương LHQ, trong khi Nghị quyết 1315 không viện dẫn Chương này và cũng không nêu tình trạng phá vỡ hoặc đe dọa phá vỡ hoà bình, hoặc chiến tranh xâm lược.

- Toà án Sierra Leone xét xử cả những tội phạm quốc tế và tội phạm hình sự thông thường theo pháp luật Sierra Leone, trong khi ICTR và ICTY chỉ xét xử các tội phạm quốc tế.

- Toà án dành cho Sierra Leone có quyền tài phán đối với một số loại tội phạm đặc thù trong bối cảnh nội chiến ở Sierra Leone. Những tội phạm đặc thù này bao gồm tội phạm chiến tranh như tội sử dụng trẻ em trong xung đột vũ trang bằng cách gây nghiện ma túy và buộc trẻ em tham gia vào xung đột vũ trang; tội phạm hình sự trong nước như tội lạm dụng trẻ em nữ, gây nghiện cho phụ nữ "vì mục đích vô đạo đức"...

- Toà án dành cho Sierra Leone có quyền tài phán đối với người dưới 18 tuổi. Đây cũng là điểm đặc thù trong bối cảnh nội chiến ở Sierra Leone, nơi người dưới 18 tuổi tham gia rộng rãi vào quân phiến loạn và trực tiếp gây ra những tội ác tàn bạo. Một lí do nữa là toà án này có thẩm quyền xét xử với cả các tội phạm hình sự thông thường mà cá nhân dưới 18 tuổi có thể phải chịu trách nhiệm theo luật hình sự Sierra Leone.⁽⁴⁾

Cuộc tranh luận căng thẳng đã dấy lên xung quanh mâu thuẫn giữa việc thành lập toà án Sierra Leone và điều khoản ân xá trong Hiệp định Lomé. Khi kí Hiệp định hoà bình Lomé, với tư cách người làm chứng của Hiệp định, Đặc phái viên của Tổng thư kí LHQ đã bảo lưu điều khoản ân xá trong Hiệp định đối với tội phạm chống nhân loại, tội phạm chiến tranh và các vi phạm nghiêm trọng luật nhân đạo quốc tế.⁽⁵⁾ Một số ý kiến cho rằng bảo lưu này rất quan trọng trong việc thành lập toà án

Sierra Leone, nó cho phép toà án thành lập bất chấp điều khoản ân xá. Nếu thiếu bảo lưu này, LHQ và Sierra Leone sẽ phải bảo vệ sự ra đời của toà án bằng cách viện dẫn đến tập quán quốc tế, theo đó ân xá sẽ không ảnh hưởng tới việc truy tố các tội phạm quốc tế như diệt chủng, chống nhân loại, tội phạm chiến tranh. Bảo lưu này cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc đưa vào Quy chế toà án Sierra Leone Điều 10: *"Ân xá cho bất kì người nào thuộc quyền tài phán của toà đối với những hành vi nêu trong các điều từ 2 đến 4 của Quy chế (các tội phạm quốc tế) sẽ không cản trở việc truy tố"*.

Từ góc độ luật điều ước thuần túy, bảo lưu này của LHQ dường như không có giá trị pháp lí đầy đủ của bảo lưu trong việc gây ra hậu quả pháp lí cho tất cả các bên kí Hiệp định. Về bản chất, Hiệp định Lomé là thoả thuận đa phương, trong đó hai bên quan trọng nhất là Chính phủ Sierra Leone và RUF. Đặt sang một bên vấn đề tư cách chủ thể của RUF có hai câu hỏi đặt ra là: Bảo lưu của LHQ đưa ra vào những phút cuối trước khi các bên kí Hiệp định có phù hợp với mục đích và đối tượng của Hiệp định hay không và nếu phù hợp, có được RUF thừa nhận là phát sinh hậu quả pháp lí trong quan hệ giữa RUF với LHQ hay không, xét đến thực tế là RUF dường như chưa có cơ hội đầy đủ để chấp nhận hay phản đối bảo lưu này.

Lập luận nữa có thể bảo vệ việc toà án Sierra Leone truy tố các tội phạm quốc tế là Hiệp định Lomé đã bị các bên vi phạm nghiêm trọng và do đó, việc truy tố các tội phạm có thể coi là biện pháp trả đũa. Thậm

chí, trong trường hợp vi phạm nghiêm trọng tới mức ảnh hưởng tới mục đích, đối tượng của Hiệp định, LHQ và chính phủ Sierra Leone có thể viện dẫn chấm dứt Hiệp định theo Điều 60 Công ước Viên năm 1969. Luận này chỉ thuần túy lí thuyết vì LHQ và Chính phủ Sierra Leone chưa bao giờ tuyên bố chấm dứt Hiệp định Lomé.

Bảo lưu của LHQ cũng như quy định tập quán quốc tế, theo đó ân xá sẽ không ảnh hưởng tới việc truy tố các tội phạm quốc tế, không đề cập các tội phạm hình sự thông thường. Vậy điều khoản ân xá của Hiệp định Lomé có hạn chế Quy chế toà án Sierra Leone xét xử các tội phạm hình sự thông thường hay không? Câu trả lời là có, điều khoản này sẽ hạn chế việc truy tố các tội phạm được mô tả ở Điều 5 Quy chế toà án Sierra Leone một cách đáng kể.

c. Hoạt động

Toà án Sierra Leone đã thụ lí xét xử khoảng 10 cá nhân. Đáng chú ý nhất trong hoạt động của toà án Sierra Leone là việc truy tố cựu tổng thống Liberia Charles Taylor, một trong những người kí Hiệp định Lomé, bị cáo buộc vì những lực lượng dưới quyền dính líu vào hỗ trợ và tham gia vi phạm nhân quyền nghiêm trọng tại Sierra Leone. Tháng 6/2003, toà án Sierra Leone tuyên bố truy tố Charles Taylor (tổng thống đương nhiệm Liberia vào thời điểm đó). Sau khi từ chức, Charles Taylor đã được cho phép tị nạn ở Nigieria từ tháng 8/2003. Tổng thống Nigieria tỏ ra sẵn sàng dẫn độ Charles Taylor cho Liberia nhưng miễn cưỡng đối với việc giao nộp cho toà án đặc biệt Sierra

Leone. Sau cuộc gặp gỡ với Tổng thống Mỹ G. Bush, Nigieria đồng ý giao nộp C. Taylor cho toà án đặc biệt Sierra Leone. Phiên toà xử C. Taylor dự định diễn ra ở La Haye, (Hà Lan) do lo ngại những ảnh hưởng tiêu cực của phiên toà đối với tình hình Sierra Leone.

Dư luận cho rằng toà án Sierra Leone được hậu thuẫn rất mạnh mẽ và chịu sự chi phối quá nhiều của phương Tây.

2. Toà án đặc biệt về Lebanon

Đầu năm 2007, Chính phủ Lebanon và Tổng thư kí Liên hợp quốc kí thoả thuận thành lập toà án đặc biệt để truy tố những kẻ chịu trách nhiệm đối với vụ ám sát cựu Thủ tướng Lebanon xảy ra vào tháng 2/2005 và các vụ tấn công liên quan khác. Tuy nhiên, do có bất đồng trong nội bộ Chính phủ Lebanon Hariri về thoả thuận nên Chính phủ Lebanon không hoàn thành được thủ tục pháp lí trong nước cần thiết theo quy định của thoả thuận (phê chuẩn) để toà án này được thành lập. Trước tình hình đó, theo yêu cầu của Thủ tướng Lebanon, HĐBA đã viện dẫn Chương VII Hiến chương LHQ (hành động đối phó với hành vi đe dọa hoà bình, an ninh quốc tế) để thông qua Nghị quyết số 1517 (2007) nhằm mang lại hiệu lực cho thoả thuận và giao cho Tổng thư kí Liên hợp quốc xúc tiến việc thành lập toà án.

Toà án đặc biệt về Lebanon được thành lập theo Nghị quyết số 1517 của HĐBA nhằm xét xử theo luật hình sự Lebanon các cá nhân chịu trách nhiệm về việc ám sát cựu Thủ tướng Hariri. Toà án này có các điểm đặc thù sau:

- Xét xử tội phạm theo luật hình sự

trong nước (khủng bố) nhưng mang nhiều tính chất quốc tế (xét xử vụ tấn công chống lại cá nhân được hưởng sự bảo hộ quốc tế, đặt tại La Haye, quy chế, thủ tục và hoạt động được soạn thảo độc lập với hệ thống toà án Lebanon).

- Do HĐBA thành lập, trên cơ sở viện dẫn Chương VII Hiến chương và xuất phát từ yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ Lebanon. Đặc biệt, trong Nghị quyết số 1517 HĐBA bắt buộc Hiệp định giữa Lebanon và LHQ về việc thành lập toà án, kèm theo Quy chế toà án có hiệu lực vào ngày 10/6/2007 nếu Lebanon không hoàn tất thủ tục làm các văn bản đó có hiệu lực trước ngày đó.

- Việc thành lập và xét xử của toà án Lebanon mang đậm chất chính trị: Mỹ, Anh và các nước phương Tây cáo buộc Syria can thiệp sâu vào tiến trình chính trị Lebanon và đe dọa có các hành động mạnh nếu kết quả điều tra cho thấy Syria đứng đằng sau vụ ám sát Hariri.

So với toà án dành cho Rwanda và Nam Tư cũ, toà án đặc biệt dành cho Sierra Leone đã là bằng chứng cho việc mở rộng quyền lực của HĐBA. Với toà án đặc biệt về Lebanon, HĐBA đã tiến thêm một bước dài bằng việc thiết lập toà án xét xử tội phạm hoàn toàn không phải là tội diệt chủng, tội chống nhân loại hay tội phạm chiến tranh. HĐBA cũng viện dẫn Chương VII Hiến chương cho tình huống khó có thể coi là phá vỡ hoà bình hoặc đe dọa phá vỡ hoà bình, chiến tranh xâm lược. Cũng có thể nhận thấy HĐBA đã áp dụng biện pháp không được mô tả trong Hiến chương: "bắt buộc" điều

ước có hiệu lực để thành lập toà án.

Tóm lại, không thể phủ nhận khía cạnh tích cực của việc HĐBA thành lập các toà án hình sự đặc biệt để trừng trị những tội phạm nghiêm trọng. Luật hình sự quốc tế đã được áp dụng nhiều hơn bao giờ hết kể từ sau Chiến tranh thế giới thứ II. Các nhà độc tài, dù trên cương vị nào cũng đều buộc phải đối diện với nguy cơ ra trước vành móng ngựa. Tuy nhiên, công lí do các toà án hình sự đặc biệt thành lập theo nghị quyết của HĐBA khó tránh khỏi tính chất của thứ công lí tượng trưng, thiếu nhất quán, bị ảnh hưởng chính trị./.

(1).Xem: Hiệp định hòa bình Lomé, tài liệu của LHQ U.N. Doc. S/1999/777 (1999)

(2).Xem: Điều IX Hiệp định Lomé.

(3). Trong khi đó, Hiệp định Lomé ân xá đối với những hành vi xảy ra trong khoảng thời gian từ tháng 3/1991 tới tháng 6/1999.

(4). Trong khi đó, Tòa án hình sự ICC không có quyền tài phán đối với những người từ 18 tuổi trở lên vào thời điểm phạm tội (Điều 26).

(5). Thực ra, đây là bản viết tay được ông Francis Okello, Đặc phái viên Tổng thư kí LHQ đưa ra vào những phút cuối cùng trước khi kí Hiệp định (theo Simon Chesterman, *Civilians in war*, Nxb. Lynne Rienner, 2001, tr. 155). Tuyên bố mang tính chất bảo lưu này đã không được đưa vào phụ lục chính thức của Hiệp định Lomé nhưng được nhiều nhà nghiên cứu nhắc tới. Tổng thư kí LHQ cũng đã nhắc tới Phụ lục này như sau: "Ân xá khó có thể phù hợp với tha bổng tội diệt chủng, tội chống nhân loại và tội phạm chiến tranh. Do đó có chỉ thị cho đặc phái viên bảo lưu khi kí hiệp định hòa bình, nêu rõ rằng đối với LHQ, ân xá không thể bao gồm tội diệt chủng, tội phạm chống nhân loại, tội phạm chiến tranh" (Seventh Report of the Secretary-General on the United Nations Observer Mission in Sierra Leone S/1999/836, 30 July 1999, Para 55).